

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ HỒNG LAM

DẠY HỌC ĐOẠN TRÍCH “NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ”
CỦA NGUYỄN TUÂN VÀ “AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?”
CỦA HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG
THEO CÁ TÍNH SÁNG TẠO CỦA NHÀ VĂN

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN – 2010

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ HỒNG LAM

DẠY HỌC ĐOẠN TRÍCH “NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ”
CỦA NGUYỄN TUÂN VÀ “AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?”
CỦA HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG
THEO CÁ TÍNH SÁNG TẠO CỦA NHÀ VĂN

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Văn và Tiếng Việt

Mã số: 60.14.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS NGUYỄN THANH HÙNG

THÁI NGUYÊN – 2010

Lời cảm ơn

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới GS.TS Nguyễn Thanh Hùng- Người đã hướng dẫn em trong suốt quá trình làm luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong khoa Ngữ văn, khoa Sau Đại học Trường đại học sư phạm- Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tác giả luận văn xin chân thành cảm ơn bạn bè, người thân đã tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

Tác giả luận văn

NguyễnThị Hồng Lam

BẢNG KÍ HIỆU VIẾT TẮT

GV : Giáo viên

HS : Học sinh

Nxb : Nhà xuất bản

Tr : Trang

THPT : Trung học phổ thông

MỤC LỤC

TRANG

A. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	3
3. Đối tượng và phạm vi của đề tài	4
4. Mục đích của đề tài	5
5. Nhiệm vụ của đề tài	5
6. Phương pháp nghiên cứu	5
7. Cấu trúc của luận văn	5

B. NỘI DUNG

Chương 1. Đặc trưng loại thể kí và cá tính sáng tạo

của nhà văn	6
1.1. Đặc trưng loại thể kí	6
1.2. Cá tính sáng tạo của nhà văn	13

Chương 2. Tiếp cận đoạn trích “*Người lái đò sông Đà*”

và “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” theo cá tính sáng tạo

của nhà văn.	23
2.1. Cá tính sáng tạo của Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường	23
2.1.1. Nguyễn Tuân – Cây bút tài hoa và độc đáo.....	23
2.1.2. Hoàng Phủ Ngọc Tường – ngòi bút suy tư đầy chất thơ	42
2.2. Tiếp cận đoạn trích “ <i>Người lái đò sông Đà</i> ” và “ <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> ” theo cá tính sáng tạo của nhà văn	53
2.2.1. Nguyên tắc, cách thức, nội dung tiếp cận	53
2.2.2. Tiếp cận đoạn trích “ <i>Người lái đò sông Đà</i> ”.....	56

2.2.3. Tiếp cận đoạn trích “ <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> ”	61
2.3. So sánh hai đoạn trích “ <i>Người lái đò sông Đà</i> ” và “ <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> ”	68
Chương 3. Thiết kế giáo án và thể nghiệm sư phạm	72
3.1. Thực tế dạy học hai tác phẩm kí ở trường phổ thông	72
3.2. Thiết kế giáo án hai đoạn trích	76
3.2.1. Mục đích thiết kế	76
3.2.2. Nội dung thiết kế	76
3.2.3. Soạn giáo án	76
3.2.3.1. Giáo án “ <i>Người lái đò sông Đà</i> ”	76
3.2.3.2. Giáo án “ <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> ”	89
3.3. Thể nghiệm sư phạm	102
KẾT LUẬN	104
THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	106
PHỤ LỤC	109

A MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cây đại thụ của văn học Nga thế kỷ XIX, LevTolxtol đã từng viết: “*Thực ra khi chúng ta đọc hoặc quan sát một tác phẩm nghệ thuật của một tác giả mới thì câu hỏi chủ yếu nảy ra trong lòng chúng ta bao giờ cũng là như sau: “Nào, anh là con người như thế nào đây? Anh có gì khác với tất cả những người mà tôi đã biết và anh có thể nói cho tôi một điều gì mới về việc cần phải nhìn cuộc sống của chúng ta như thế nào”. Nếu là một nhà văn đã quen thuộc thì câu hỏi sẽ là: Nào, anh có thể nói cho tôi thêm một điều gì mới? Bây giờ anh sẽ lý giải cuộc sống cho tôi từ khía cạnh nào?”*[13, Tr 90]. Những câu hỏi này rất gần gũi với quan niệm nghệ thuật của Nam Cao – Cây bút hiện thực xuất sắc của Văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX: “*Văn chương không cần những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có*”[2,Tr79]. Văn chương là hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Nó không chấp nhận sự lặp lại, dù là lặp lại người khác hay lặp lại chính mình. Nếu mỗi loài hoa có một hương sắc thì mỗi nhà văn có một cá tính sáng tạo. Cá tính sáng tạo là điều kiện quan trọng để xác lập và duy trì vị trí của nhà văn trong lòng độc giả cũng như trong lịch sử văn học. Nó góp phần tạo nên diện mạo và phát triển nền văn học. Không thể có nền văn học phong phú, đa dạng nếu thiếu vắng những cá tính sáng tạo độc đáo. Nếu các nhà thơ mới đều mờ mờ nhạt nhòa thì Hoài Thanh không thể tự hào khẳng định: “*Trong lịch sử thi ca Việt Nam, chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện một lúc một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy*

Cận, quê mùa như Nguyễn Bình, kỳ dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rức, bần khổ như Xuân Diệu”[38,Tr 37]. Có thể nói cá tính sáng tạo của nhà văn không chỉ có ý nghĩa quan trọng với bản thân nhà văn mà còn góp một viên gạch quý xây nên lâu đài văn học của một quốc gia dân tộc.

Cá tính sáng tạo của nhà văn thể hiện trong mọi loại hình văn học. Ở thể loại ký, các tác giả không xây dựng cốt truyện hư cấu. Yếu tố hư cấu tuy có nhưng được sử dụng với liều lượng phù hợp nhằm đảm bảo tính khách quan có thật của đối tượng phản ánh. Do vậy, ở thể loại văn học này, cái tôi tác giả thể hiện trực tiếp nhất, từ ngôn ngữ, giọng điệu đến thế giới quan, nhân sinh quan. Cho nên, cá tính sáng tạo của nhà văn cũng được thể hiện trực tiếp nhất. Đây chính là điểm độc đáo của các tác phẩm kí. Cá tính sáng tạo của nhà văn thể hiện trước hết ở cái nhìn độc đáo mới mẻ của nhà văn về con người và các hiện tượng đời sống. Đó không phải chỉ là phát hiện ra vấn đề mới mà còn là cái nhìn mới về một vấn đề đã cũ, hoặc là sự lý giải cuộc sống từ một khía cạnh khác. Bởi vậy trước cùng một đối tượng, mỗi kí giả có thể phát hiện ra những ý nghĩa mới mẻ khác nhau. Trong quá trình dạy học tác phẩm, giáo viên và học sinh không chỉ tìm hiểu đối tượng được phản ánh mà còn tìm ra cái riêng của mỗi tác giả, phát hiện ra cá tính sáng tạo của người viết.

Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường đều là những tác giả thành danh từ loại thể kí. Đây cũng là hai kí giả xuất sắc uyên bác, tài hoa và độc đáo. Cả hai đều có tác phẩm trong sách giáo khoa trung học phổ thông: ***Người lái đò sông Đà*** của Nguyễn Tuân và ***Ai đã đặt tên cho dòng sông?*** của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Hai bài kí vừa có điểm tương đồng vừa có những nét khác biệt. Khi dạy học nên có sự so sánh để làm rõ cái chung và cái riêng. Từ đó làm nổi bật cá tính sáng tạo của từng nhà văn. Dạy học theo hướng này phù hợp với tính tích hợp của sách giáo khoa, đúng đặc trưng loại thể, đồng thời giúp học sinh khắc sâu ấn

tượng về tác giả tác phẩm. Thực tế do nhiều lý do khác nhau, các tài liệu tham khảo và giáo viên thường dạy tách biệt hai bài mà chưa chú ý đúng mức đến việc kết hợp chúng với nhau. Đây là khoảng trống còn bỏ ngỏ trong thực tế dạy học hai tác phẩm kí và nhiều tác phẩm văn chương khác ở nhà trường phổ thông.

Từ những lý do trên, người viết quyết định chọn đề tài: **“Dạy học: “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường theo cá tính sáng tạo của nhà văn”**. Hy vọng đề tài này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận của học sinh và hiệu quả giờ dạy học tác phẩm văn chương.

2. Lịch sử vấn đề.

Nguyễn Tuân là một tác gia lớn của Việt Nam và là con chim đầu đàn về loại thể kí. Đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều bài viết về con người và văn nghiệp của ông. Đoạn trích **“Người lái đò Sông Đà”** (Trích từ tác phẩm cùng tên) nằm trong tập **Sông Đà**, được đưa vào sách giáo khoa từ lâu. Lần đổi mới chương trình ngữ văn gần đây nhất nó vẫn giữ nguyên. Đúng về góc độ phương pháp dạy học, đã có đề tài nghiên cứu cách dạy học đoạn trích này như tác giả Nguyễn Thị Tuyết Thanh với luận văn thạc sĩ: **“Dạy kí Nguyễn Tuân ở trường phổ thông miền núi”** (Đại học sư phạm Thái Nguyên, 2002).

Trong bộ sách giáo khoa Ngữ văn 12 hiện hành, ngoài bài kí trên của Nguyễn Tuân, còn có đoạn trích **“Ai đã đặt tên cho dòng sông?”** của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Dụng ý của nhà soạn sách là chọn Nguyễn Tuân đại diện cho thế hệ tiền chiến, còn tác phẩm của Hoàng Phủ Ngọc Tường đại diện cho thể kí Việt Nam đương đại. Cũng đã có những đề tài về dạy học đoạn trích này. Đề tài nghiên cứu khoa học: **“Độc – Hiểu bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường”** (Ngữ văn 12 – SGK thí điểm) theo đặc trưng thể loại của Lê Thị Minh Thúy (Đại học sư phạm Thái Nguyên, 2007). Trong đó tác

giả đi sâu vào đọc hiểu đoạn trích theo 5 đặc trưng: Về phương thức thể hiện, về đối tượng nhận thức thẩm mỹ, về nội dung, về kết cấu, về ngôn ngữ. Đề tài đã chú ý khai thác vẻ đẹp của sông Hương và chỉ ra những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. “*Chuyên đề dạy học ngữ văn 12 :Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” của Thạc sĩ Lê Thị Hương đã đề cập khá toàn diện từ đặc trưng thể loại kí , đặc điểm kí Hoàng Phủ Ngọc Tường, các vấn đề về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích đến giáo án dạy học đoạn trích này. Đặc biệt tác giả đã chỉ ra cái “tôi” Hoàng Phủ Ngọc Tường. Tức là đã chú ý đến cá tính sáng tạo của nhà văn.Ngoài ra còn có “*Về việc giảng dạy thể kí và kí của Hoàng Phủ Ngọc Tòng*” của Lê Trà My, “*Dạy học tác phẩm kí trong SGK Ngữ văn mới THPT*” của Lê Sử. Đây là một tài liệu tham khảo bổ ích và thiết thực với mỗi giáo viên. Như vậy cùng với việc bám sát đặc trưng thể loại các tác giả đều chú ý nêu bật những nét đặc sắc của tác phẩm và phong cách tác giả, đây cũng là mục tiêu của giờ dạy học tác phẩm trong nhà trường. Tuy nhiên học sinh cần có cái nhìn so sánh liên hệ để nhận thức sâu sắc hơn về hai tác phẩm, hai tác giả cùng nổi danh về một loại thể văn học. Với đề tài dạy học hai đoạn trích theo cá tính sáng tạo của nhà văn chúng tôi hy vọng giúp học sinh hiểu rõ cá tính sáng tạo của từng nhà văn, tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cũng như hai người cha tinh thần của chúng.

3. Đối tượng và phạm vi của đề tài.

3.1. Đối tượng của đề tài.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là dạy học hai đoạn trích “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân và “Ai đã đặt tên cho dòng sông ?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường theo cá tính sáng tạo của nhà văn .

3.2. Phạm vi của đề tài